

BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ THỰC TIỄN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG

TS. Hồ Ngọc Ninh

Phó trưởng Khoa Du lịch và Ngoại ngữ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

1. MỞ ĐẦU

Du lịch nông nghiệp, nông thôn là một xu thế phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn và bền vững (Bùi Thị Nga, 2021). Hiện nay, phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn đang được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm và định hướng phát triển nhằm mục tiêu tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo, tăng thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống cho cộng đồng nông thôn. Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn còn góp phần thay đổi bộ mặt cảnh quan, bảo vệ môi trường và gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Trên thế giới, xu hướng du lịch đang thay đổi, chuyển dần từ du lịch truyền thống trong không gian kín sang các loại du lịch mới, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, ưu tiên hơn cho việc lựa chọn các điểm đến gần nhà, các chuyến trải nghiệm nội địa, an toàn gần gũi thiên nhiên với không gian rộng, thoáng mát. Tại Việt Nam, Chính phủ cũng đang có những chiến lược cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn ở nhiều địa phương trong thời gian tới. Do đó, việc tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới và các địa phương khác trong nước để từ đó lựa chọn cách thức tổ chức, hoạt động mô hình nông nghiệp, nông thôn sao cho phù hợp và phát triển bền vững là hết sức cần thiết.

2. LÝ LUẬN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG

Khái niệm du lịch bền vững được định nghĩa bởi Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) trong một buổi Hội nghị về Môi trường và Phát triển tại Riode Janeriro (1992), cụ thể đó là *“Du lịch bền vững là sự phát triển toàn diện về các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu của khách tham quan, đồng thời quan tâm đến người dân bản địa, bảo tồn các nguyên tài nguyên và có kế hoạch quản lý nguồn tài nguyên một cách hợp lý. Phát triển du lịch bền vững cũng cần duy trì được các giá trị văn hóa, sự đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái, đồng thời góp phần hỗ trợ cho cuộc sống của con người”*.

Hiện nay, trên thế giới vẫn chưa thống nhất về quan niệm “phát triển du lịch bền vững”. Theo Hens L. thì *“Du lịch bền vững đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên theo cách nào đó để chúng ta có thể đáp ứng các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa, các quá trình sinh thái cơ bản, đa dạng sinh học và các hệ đảm bảo sự sống”* (Hens L, 1998). Định nghĩa này mới chỉ chú trọng đến công tác quản lý tài nguyên du lịch để cho du lịch được phát triển bền vững.

Năm 1992, Tổ chức du lịch thế giới (WTO - The World Tourism Organisation) định nghĩa: “*Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển du lịch trong tương lai. Du lịch bền vững sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người*”. Đây là định nghĩa mang tính khái quát một cách trọn vẹn các nội dung liên quan đến phát triển du lịch bền vững (Phạm Trung Lương và cs, 2002).

Việt Nam, Luật Du lịch năm 2017 đưa ra định nghĩa: “*Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai*” (Luật Du lịch, 2017).

Du lịch nông nghiệp, nông thôn là loại hình du lịch đã hình thành và phát triển từ khá lâu trên thế giới. Định nghĩa về du lịch nông nghiệp, nông thôn cũng khá đa dạng do tùy theo yếu tố văn hóa - xã hội của mỗi vùng địa lý mà khái niệm này được diễn giải theo nhiều cách khác nhau:

Theo cộng đồng châu Âu (1986), bất kỳ hoạt động nào của ngành du lịch tổ chức ở những vùng nông thôn đều là du lịch nông thôn. Trong nghiên cứu *Rural Tourism: A Conceptual Approach (Du lịch nông thôn: một cách tiếp cận khái niệm)*, Gökhan Ayazlar & Reyhan Ayazlar (2015) đã tổng quan và khái quát lại một số khái niệm về Du lịch nông thôn của nhiều tác giả như sau: MacDonald & Jolliffe (2003): Du lịch nông thôn đề cập đến một cộng đồng nông thôn khác biệt với truyền thống, di sản, nghệ thuật, lối sống, địa điểm và giá trị riêng được bảo tồn giữa các thế hệ; Sharpley & Roberts (2004): Du lịch nông thôn có thể vừa là sự bổ sung cho du lịch đại chúng ở hầu hết các quốc gia có khí hậu ẩm áp và cũng là một sáng kiến tiên phong ở một nơi có du lịch thấp; Gannon (1988) thì cho rằng Du lịch nông thôn được hiểu đơn giản, bao gồm một loạt các hoạt động, dịch vụ và tiện nghi được cung cấp bởi nông dân nhằm thu hút khách du lịch đến khu vực nông thôn (Bernard Lane, 1994).

Tại Mỹ, du lịch nông thôn hay du lịch nông nghiệp không có sự khác biệt, theo Small Farm Center định nghĩa: Du lịch nông thôn là các loại hình du lịch tham quan trang trại, nông hộ, tham gia vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp với mục đích giáo dục, giải trí. Hilchey & Kuehn (2009) cho rằng: Du lịch nông thôn là việc mở cửa đón khách du lịch tại các trang trại hoặc nông hộ (Agriculture and Rural Development, Government of Alberta, 2010).

Tại Pháp, các nhà nghiên cứu lại cho rằng Du lịch nông thôn là hoạt động du lịch trong trang trại của nông dân, kết hợp với các hoạt động truyền thống (Martins, 1995). Hay

quan điểm của Bazin (1993) cũng cho rằng, du lịch nông thôn bao gồm các dịch vụ đón tiếp, cung cấp nơi ăn nghỉ và các hoạt động giải trí trong trang trại (Bernard Lane, 1994).

Năm 2002, Tổ chức Du lịch thế giới - WTO (2002) đã đưa ra quan điểm: Du lịch nông thôn là lĩnh vực hoạt động du lịch chuyên sâu với đối tượng tham gia là các du khách có nhu cầu tương tác với môi trường nông thôn và các cộng đồng địa phương.

Trong “*Cẩm nang thực tiễn phát triển du lịch nông thôn Việt Nam*”, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (ITDR, 2019) đã tổng hợp và đưa ra định nghĩa về du lịch nông thôn như sau: Du lịch nông thôn là loại hình khai thác các vùng nông thôn như một nguồn tài nguyên và đáp ứng nhu cầu của cư dân đô thị trong việc tìm kiếm không gian yên tĩnh và giải trí ngoài trời hơn là chỉ liên quan đến thiên nhiên. Du lịch nông thôn bao gồm các chuyến thăm vườn quốc gia và các công viên công cộng, du lịch di sản trong khu vực nông thôn, các chuyến đi tham quan danh lam thắng cảnh và thưởng thức cảnh quan nông thôn, và du lịch nông nghiệp.

Tuy nhiên, cần phân biệt rõ khái niệm *Du lịch nông thôn (rural tourism)* không phải là thuật ngữ đồng nghĩa với *Du lịch nông nghiệp (Agritourism)*. Du lịch nông nghiệp là một tập hợp con của du lịch nông thôn bởi vì nông nghiệp là lĩnh vực gốc rễ định hình không gian và phát triển kinh tế ở những vùng nông thôn. Một trong những thị trường nhỏ trong du lịch nông thôn là du lịch nông nghiệp, nơi khách du lịch tham gia vào các hoạt động giải trí trong bối cảnh nông nghiệp (Sznajder & cs., 2009).

Thuật ngữ “du lịch nông nghiệp” thường được định nghĩa là một loạt các hoạt động du lịch liên quan đến nông nghiệp. Hoạt động được thực hiện trong trang trại hoặc môi trường nông nghiệp khác để nghỉ ngơi, giải trí hoặc mục đích giáo dục (Sznajder & cs., 2009; Gil Arroyo & cs., 2013; Karampela & cs., 2021).

Christine Tew (2010) đã chỉ ra rằng, du lịch nông nghiệp là hoạt động tham quan trang trại hoặc các quá trình sản xuất nông nghiệp, kinh doanh nông nghiệp với mục đích nhận thức, sở thích, giáo dục hoặc nghỉ dưỡng. Richard Sharpley & Julia Sharpley (1997) cho rằng *du lịch nông nghiệp kết nối trực tiếp với môi trường nông nghiệp, sản phẩm nông nghiệp hoặc lưu trú nông nghiệp (ở trong nhà dân, tại nông trang, ...)*.

Thực tế, du lịch nông nghiệp có lịch sử lâu đời ở các nước phát triển (Bhatta & cs., 2019), nhưng ở các nước đang phát triển đặc biệt là ở các nước châu Á vẫn còn rất hạn chế (Bhatta & cs., 2019; Bhatta & Ohe, 2019). Du lịch nông nghiệp giúp nông dân có thêm thu nhập nhờ thu hút khách du lịch đến các vùng nông nghiệp và góp phần sử dụng hiệu quả tài sản sẵn có, giúp bảo tồn di sản văn hóa và truyền thống (McGehee & cs., 2007; Barbieri, 2013).

Sự khác nhau giữa du lịch nông thôn và du lịch nông nghiệp nằm ở bản chất của những hoạt động nông nghiệp, nó được thể hiện: (i) *Du lịch nông nghiệp không thay thế cho nghề nông truyền thống, do đó điều cần thiết là chủ sở hữu nông trang phải theo đuổi những*

hoạt động nông nghiệp, không thiên về du lịch mà thu hẹp hoạt động nông nghiệp để thay bằng hoạt động du lịch; (ii) Bản chất của hình thức du lịch nông nghiệp là vùng nông thôn và những hoạt động nông thôn, trọng tâm trong việc tạo ra sản phẩm du lịch là nhằm vào những hoạt động cụ thể trong vùng nông thôn nếu không mục đích (kết hợp du lịch với nông nghiệp) sẽ bị mất; (iii) Sự độc đáo của sản phẩm du lịch nông nghiệp bao gồm bốn bản sắc đặc trưng: khung cảnh, truyền thống (thực phẩm truyền thống, nghệ thuật và văn hóa), đời sống nông thôn, và sống với thiên nhiên (Trương Phúc Hải & cs, 2023).

3. KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN BỀN VỮNG

3.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn ở các nước trên thế giới

Tại Pháp, Chính phủ đã phát triển du lịch thành ngành kinh tế công nghiệp không khói, tập trung vào khai thác tiềm năng tự nhiên và văn hóa của vùng nông thôn để tạo ra nguồn thu đáng kể cho GDP quốc gia. Từ năm 1976, chính phủ Pháp kết hợp với Hiệp hội nông dân và tổ chức hoạt động du lịch ở vùng nông thôn. Chương trình này đã làm tăng giá trị vùng nông thôn. Có tới 100 chiến dịch đón khách đã được phát động tại Pháp trong giai đoạn này. Điều quan trọng là 1/3 số sáng kiến đã được đề xuất từ địa phương. Kết quả năm 1982, 1/4 số khách du lịch Pháp đã hướng về các tuyến du lịch nông thôn, đã hình thành một hiện tượng mang tính đại chúng của du lịch trong không gian nông thôn (Bùi Thị Lan Hương, 2019). Du lịch nông thôn ở Pháp tập trung vào việc tham gia của người nông dân trong hoạt động du lịch, du khách sẽ được trải nghiệm canh tác nông nghiệp cùng nông dân, ăn uống và ngủ nghỉ tại nhà dân. Bên cạnh đó, du lịch nông thôn tại Pháp còn liên quan chặt chẽ đến việc xây dựng nhãn hiệu như “Du lịch nông thôn và các Ngôi làng đẹp nhất nước Pháp”, “Du lịch nông thôn và các thương hiệu nông dân” và “Du lịch nông thôn và các nghề bắt nguồn từ hoạt động nông nghiệp”. Hiệp hội “Các ngôi làng đẹp nhất nước Pháp” đã được thành lập từ năm 1991 với nhiệm vụ bảo vệ, quảng bá và phát triển các ngôi làng đẹp nhất nước Pháp. Đây được coi là chìa khóa vàng để phát triển du lịch nông thôn và hiện đã có 172 ngôi làng được công nhận (Nguyễn Thị Thanh Nga & Phan Thị Ngân, 2023).

Tại Hàn Quốc, du lịch nông nghiệp, nông thôn bắt đầu vào những năm 1994 nhằm mục đích tăng thu nhập cho người nông dân và khuyến khích họ làm chủ. Du lịch tập trung vào khai thác đặc trưng của từng vùng nông thôn, chẳng hạn như nghỉ dưỡng tại các trang trại. Đây là hoạt động mang lại nhiều lợi ích cho các vùng nông thôn Hàn Quốc, bao gồm cảnh quan đẹp, văn hóa độc đáo và đóng góp vào kinh tế quốc gia. Từ năm 2002, Hàn Quốc đã triển khai 2000 dự án về Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch nông thôn trên khắp đất nước. Đây được xem như một trong những chiến lược phát triển nông nghiệp chủ yếu nhằm giúp người nông dân bù đắp sự giảm sút thu nhập từ nông nghiệp, đồng thời mang lại cho nông nghiệp những chức năng mới được tạo ra bởi những nhu cầu phát sinh từ mối gắn kết nông thôn - thành thị (Bùi Thị Lan Hương, 2019). Các chương trình du lịch nông thôn thường được thiết kế giống nhau và có sự tham gia của nhiều bên, bao gồm cả

doanh nghiệp tư nhân với chương trình “Mỗi công ty đỡ đầu một làng nông nghiệp”, mức tiền đầu tư tối thiểu 300.000 USD/làng. Hàng năm, các công ty sẽ bố trí một lực lượng nhân viên, công nhân về các làng này giúp đỡ nông dân gặt lúa, thu hoạch mùa màng và khuyến khích nhân viên tiêu thụ các loại nông sản. Đến nay, du lịch nông thôn ở Hàn Quốc vẫn là một loại hình du lịch rất có sức hút đối với các du khách trong và ngoài nước.

Tại Nhật Bản, để phát triển du lịch nông thôn, từ năm 1995, Bộ Nông Lâm Thủy sản Nhật Bản đã thiết lập Chương trình nhà nghỉ nông thôn trên khắp đất nước. Trong đó xác định chủ thể chính là những người nông dân phải tham gia trực tiếp trong hoạt động du lịch nông thôn và tận dụng các sản vật địa phương để tạo ra điểm nhấn đối với điểm du lịch. Du khách được phục vụ các dịch vụ ăn nghỉ tại nhà nghỉ nông thôn hoặc tham gia vào các hoạt động thường ngày mà cuộc sống của người dân thực hiện như trồng trọt, gặt hái hay câu cá... Để hoạt động du lịch, trong đó có du lịch nông thôn phát triển bền vững, ngay từ những năm đầu thế kỷ XXI, bên cạnh việc ban hành các chính sách về du lịch như Luật cảnh quan, Luật Quy hoạch thành phố... Nhật Bản đã tích cực phát huy sức mạnh của cộng đồng trong phát triển du lịch với phương châm “*Thương hiệu của lối sống*” và đưa ra khẩu hiệu “*nơi khách du lịch muốn ghé thăm là nơi người dân địa phương đang sống tích cực*”. Tập trung khai thác sáng tạo các giá trị văn hóa, nhất là lĩnh vực ẩm thực để từ đó “*thương hiệu hóa*” các điểm du lịch theo từng địa phương. Ứng dụng khoa học công nghệ 4.0 vào nông nghiệp để tạo ra các cánh đồng lúa, cánh đồng hoa...biến những cánh đồng lúa, cánh đồng hoa thành những bức tranh đẹp, là điểm đến du lịch hấp dẫn không thể bỏ qua.

Tại Trung Quốc, hiện nay Trung Quốc là một trong số các quốc gia có quy mô tổ chức du lịch nông thôn lớn nhất thế giới. Chính phủ đã triển khai chương trình du lịch nông thôn từ những năm 1990 để chống đói nghèo tại các tỉnh như Vân Nam, Quảng Tây. Hiện có khoảng 30 điểm du lịch nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được triển khai. Mỗi năm, khoảng 60 triệu du khách từ thành thị tham gia du lịch nông thôn vào “3 tuần nghỉ vàng” và thời gian diễn ra lễ hội Mùa xuân. Trung Quốc có nhiều làng nông nghiệp, do đó du lịch nông nghiệp thường được tổ chức theo quy mô làng. Nhiều dự án nông nghiệp cao cấp từ các quốc gia khác đã được thu hút, tạo thành khu thắng cảnh kết hợp với du lịch và trưng bày công nghệ nông nghiệp hiện đại. Chính phủ Trung Quốc đã tổ chức năm du lịch quốc gia về du lịch nông thôn từ năm 2006, nhằm tạo mối quan hệ tương hỗ giữa thành thị và nông thôn. Du lịch nông thôn Trung Quốc thu hút du khách từ trong và ngoài nước và việc quảng bá thông qua phim ảnh cũng đã mang lại nhiều hiệu quả như bộ phim “Đi đến nơi có gió”.

Tại Đài Loan, từ những năm 1998, du lịch nông thôn đã trở thành một phần của phát triển nông thôn, góp phần tác động tích cực đến sự phát triển nông nghiệp, tăng thu nhập cho người nông dân và cải thiện mức sống ở những vùng nông thôn một cách có ý nghĩa (Bùi Thị Lan Hương, 2019). Đến đầu những năm 2000, Chính phủ Đài Loan đã quyết định quy hoạch hơn 30 khu vực để Phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch nông

nghiệp với mục tiêu phát triển thành một ngành kinh tế mới, tạo ra thu nhập tốt cho người nông dân, bảo vệ tính đa dạng của nền kinh tế và lý do quan trọng nhất là nhằm bảo vệ nền nông nghiệp có lịch sử hàng trăm năm của Đài Loan. Các khu vực du lịch nông nghiệp được xây dựng dựa trên nền tảng cụm kinh tế và các trang trại du lịch tư nhân. Chủ thể của loại hình du lịch nông nghiệp là chăn nuôi, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản với các nội dung giáo dục về nông nghiệp và thực phẩm. Các chủ thể này kết hợp đa lĩnh vực giải trí, du lịch và ứng dụng công nghệ thông tin để cải thiện khả năng cạnh tranh. Đài Loan đã có hàng trăm trang trại nghỉ dưỡng trên khắp cả vùng. Với những cách làm hiệu quả và phù hợp, mô hình du lịch nông nghiệp ở Đài Loan được coi là mô hình thành công. Nó giúp Đài Loan đã không chỉ bảo tồn được ngành nông nghiệp của họ, mà còn chặn đứng được sự đô thị hóa do quá trình công nghiệp hóa xâm lấn xuống các vùng nông thôn, các cảnh đẹp thiên nhiên được bảo tồn, sự đa dạng sinh học không bị phá hủy. Sản phẩm du lịch nông nghiệp của Đài Loan được du khách khắp thế giới mua, tạo ra thu nhập không nhỏ cho cộng đồng cư dân địa phương.

3.2. Kinh nghiệm phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn của một số địa phương trong nước

Thời gian qua, du lịch Việt Nam đang có bước phát triển vượt bậc, năng lực cạnh tranh của du lịch Việt Nam liên tục được cải thiện trên bảng xếp hạng của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF). Năm 2019, Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) đã xếp hạng Việt Nam đứng thứ 6 trong số 10 quốc gia đạt tốc độ tăng trưởng khách du lịch hàng đầu thế giới. Việt Nam với hơn 70% số dân sống ở nông thôn, sở hữu nền sản xuất sinh thái nông nghiệp có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời, vì vậy có nhiều lợi thế để phát triển tuyến điểm và loại hình du lịch gắn với phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững tại nhiều địa phương.

Tỉnh Sơn La, trong những năm gần đây xu hướng du lịch xanh đang nhận được sự chú ý nhiều hơn từ du khách cũng như các nhà làm du lịch. Vì vậy phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn bền vững được tỉnh Sơn La xác định là một giải pháp động lực góp phần thực hiện đồng thời hai mục tiêu là phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh và đạt mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới bền vững. Loại hình du lịch trải nghiệm và giáo dục được tỉnh Sơn La ưu tiên phát triển với nhiều mô hình đặc sắc như: hái dâu tây, hái cam, chăm sóc bò sữa, thăm đồi chè, đồi hoa tại các huyện Bắc Yên, Phù Yên, thị trấn Mộc Châu... Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã quan tâm tổ chức các sự kiện du lịch gắn với trải nghiệm sản phẩm nông nghiệp như: Ngày hội hái quả, hội chè cao nguyên, hội thi Hoa hậu Bò sữa (Mộc Châu); Ngày hội Xoài (Yên Châu); Nhãn (Sông Mã); Cà phê (Mai Sơn). Đặc biệt năm 2021, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La đang tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức sự kiện du lịch “Sơn La - Mùa quả ngọt” với các hoạt động quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế phát triển cây ăn quả của Sơn La tới du khách, các nhà đầu tư và bạn bè quốc tế. Từ năm 2016-2020, tỉnh Sơn La kịp thời ban hành các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, du lịch (03 chính sách về nông

nghiệp và 01 chính sách về du lịch) đã góp phần tạo lòng tin, sự đồng thuận tham gia vào thực hiện các mục tiêu phát triển nông nghiệp, du lịch của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân toàn tỉnh.

Tỉnh Hòa Bình, có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển du lịch nông thôn. Sự phong phú, đa dạng và giàu giá trị nhân văn trong phong tục tập quán của các dân tộc Mường, Thái, Tày, Dao, Mông được giữ gìn và bảo tồn. Cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, hệ sinh thái độc đáo tại các khu bảo tồn thiên nhiên. Nông nghiệp phát triển hình thành thành vùng sản xuất tập trung theo hướng hữu cơ, VietGAP như vùng trồng cây ăn quả có múi tại Cao Phong, Tân Lạc, Kim Bôi, Lạc Thủy; vùng sản xuất rau an toàn tại Lương Sơn... Từ tiềm năng, lợi thế, tỉnh tập trung phát triển các loại hình du lịch nông thôn, chủ đạo là du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái. Để phát triển du lịch nông thôn, những năm qua tỉnh Hòa Bình tập trung thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm gồm: Nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền; Phát triển nguồn nhân lực du lịch nông thôn có chất lượng; Truyền thông, xúc tiến quảng bá du lịch nông thôn; Xây dựng và triển khai các mô hình thí điểm về phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững (Phước Hà, 2020). Đến nay, tỉnh Hòa Bình đã xây dựng được các trang trại, khu sản xuất nông nghiệp cung cấp sản phẩm phục vụ du khách như: rau hữu cơ ở Tân Lạc; cam Cao Phong, Lạc Thủy; khu nuôi các lồng trên hồ Hòa Bình...; xây dựng được mô hình trang trại phục vụ nghỉ dưỡng và trải nghiệm cho du khách như Trang viên đồng nội; Nông trại vui vẻ ở huyện Lương Sơn; trang trại nuôi bò kết hợp trải nghiệm giáo dục, sinh thái ở Tp. Hòa Bình; Eco farm ở Kim Bôi. Ngành Du lịch Hòa Bình cũng đã xây dựng các tour du lịch văn hóa gắn với trải nghiệm nông nghiệp; du lịch homestay hoạt động rất hiệu quả, có nhiều điểm được công nhận danh hiệu Du lịch cộng đồng ASEAN, nhiều hộ gia đình hoạt động du lịch cộng đồng phục vụ hàng nghìn khách du lịch mỗi năm.

Tại Ninh Thuận, đây là địa phương có nhiều sản phẩm nông nghiệp mang dấu ấn của vùng đất khô nóng quanh năm. Tận dụng lợi thế này, tỉnh đã và đang đẩy mạnh phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn đặc thù như: Nho, táo, hành, tỏi, măng tây xanh, cây nha đam, dê, cừu. Để tạo bước đột phá, thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn bền vững, tỉnh Ninh Thuận đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch cho các trang trại, hợp tác xã, hộ gia đình phát triển thành các điểm du lịch trải nghiệm mới. Giai đoạn 2019 – 2022, tỉnh dành trên 20,4 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn phục vụ du lịch cộng đồng; hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà sàn, nhà vệ sinh, cải tạo cảnh quan; lắp đặt hệ thống thu gom rác thải; lắp các biển báo chỉ dẫn; hỗ trợ xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch. Để đưa các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao phục vụ phát triển du lịch, tỉnh đẩy mạnh phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp thông qua xây dựng Chỉ dẫn địa lý, Nhãn hiệu tập thể cho 12 sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh, triển khai dán “Tem điện tử thông minh” truy xuất nguồn gốc nông sản,

xây dựng các điểm giới thiệu, bán sản phẩm đặc thù tại các khu du lịch nhằm tạo thuận tiện cho du khách có nhu cầu tham quan, mua sắm (Nguyễn Thành, 2020). Đến nay, có thể kể tới các tua tham quan, trải nghiệm du lịch nông nghiệp như: trang trại táo, nho (huyện Ninh Phước); vườn trái cây sinh thái (huyện Ninh Sơn); cánh đồng cừu An Hòa (huyện Ninh Hải), Phước Trung (huyện Bác Ái); tìm hiểu văn hóa đồng bào Chăm (huyện Ninh Phước)... Khi đến đây, du khách sẽ được thỏa sức được chụp ảnh và có những trải nghiệm thú vị khi tự tay thu hoạch các sản phẩm nông nghiệp, thưởng thức các sản phẩm và mua về làm quà.

Bên cạnh những địa phương kể trên, Việt Nam còn có nhiều sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn đặc sắc tại nhiều địa phương như: chương trình du lịch mùa lúa chín ở làng cổ Đường Lâm (Hà Nội); tham quan làng tranh dân gian Đông Hồ (Bắc Ninh); tham quan đồi chè, trang trại bò sữa ở nông trường Mộc Châu (Sơn La); làng rau Trà Quế (Hội An, Quảng Nam); thưởng ngoạn ruộng bậc thang mùa lúa chín ở Mù Cang Chải (Yên Bái), Sa Pa (Lào Cai), Hoàng Su Phì (Hà Giang); du lịch trải nghiệm vườn rau thủy canh, đồi chè, hoa công nghệ cao ở Đà Lạt (Lâm Đồng); du lịch sinh thái dọc sông Sài Gòn; trải nghiệm vườn điều ở Bình Phước, Đồng Nai; trái cây nhà vườn tại Bình Dương; du lịch làng nghề ở An Giang; tour tham quan, nghỉ dưỡng tại các vườn nho, vườn táo, trang trại dê, cừu tại tỉnh Ninh Thuận...

Mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn mang đặc thù của Việt Nam cũng có những điểm khác với các nước trên thế giới. Bởi vì Việt Nam đã có sẵn hàng nghìn làng nông nghiệp truyền thống về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nghề muối và thủ công mỹ nghệ, chế biến. Các làng này đã trở thành các chợ đầu mối cung cấp hàng hóa đa dạng cho thị trường người tiêu dùng. Vì thế, du lịch nông nghiệp, nông thôn Việt Nam có lợi thế thu hút du khách đến vừa được mua hàng hóa, vừa được nghe các câu chuyện mang tính lịch sử, văn hóa hình thành ra sản vật (Tô Kiều Oanh, 2022). Việc khai thác nghệ thuật ẩm thực truyền thống mang tính chất vùng, miền để phục vụ khách du lịch cũng là một trong những yếu tố thúc đẩy hoạt động nông nghiệp. Chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch không thể thiếu các sản phẩm từ ngành Nông nghiệp, các sản phẩm nông nghiệp của nông dân bày bán tại các điểm du lịch không chỉ đem lại nguồn thu lớn hơn nhiều so với tiền bán vé tham quan, mà còn là công cụ quảng bá rộng rãi cho mỗi điểm du lịch (Bùi Thị Nga, 2021).

4. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TỪ THỰC TIỄN

Một là, cần đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, đặc thù, riêng biệt, loại hình du lịch để quy hoạch phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn phù hợp, hiện đại và đảm bảo khả năng tài chính. Đây là điều kiện, là tiền đề quan trọng để cơ cấu lại du lịch nông nghiệp, nông thôn, là cơ sở để phát triển sản phẩm du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Hai là, thay đổi tư duy về cách làm du lịch, trong đó có du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng đa dạng trong sự thống nhất, khắc phục dần tình trạng manh mún, nhỏ lẻ. Xác định đúng sản phẩm và mô hình du lịch phù hợp, không nên rập khuôn, bê y nguyên

từ địa phương khác mà cần tính đến mức độ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Cải tiến các sản phẩm hiện có kết hợp với bổ sung sản phẩm dịch vụ mới, có sản phẩm khác biệt song vẫn giữ được nét vốn có của văn hóa địa phương, sản phẩm có lợi thế của địa phương.

Ba là, phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững, bao trùm, phù hợp với nhu cầu thị trường trên cơ sở sử dụng hiệu quả, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp và môi trường sinh thái đặc trưng của địa phương, gắn với chuyển đổi số và đổi mới, sáng tạo.

Bốn là, ưu tiên phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn ở cấp độ thôn bản (làng du lịch). Tùy điều kiện, tùy sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn mà phạm vi mô hình có thể khác nhau, có thể là một trang trại, một thôn, một xã hoặc liên xã nhưng không nên quá lớn để đảm bảo tính phù hợp với nguồn lực, điều kiện của địa phương.

Năm là, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong chính sách và thay đổi cách hỗ trợ. Thay vì tập trung vào hỗ trợ nâng cao năng lực như trước đây (hỗ trợ trực tiếp cho các hộ; cho vay vốn; hỗ trợ kỹ thuật; tiếp thị bán hàng,...) chuyển sang hỗ trợ phát triển sản phẩm, đầu tư và hợp tác kinh doanh (đánh giá các tài nguyên du lịch; định hướng phát triển sản phẩm; xây dựng tiêu chí và chuẩn hoá mô hình phát triển du lịch; xây dựng kế hoạch kinh doanh, hợp tác đầu tư, vận hành, kiểm soát chất lượng,...)

Sáu là, đẩy mạnh liên kết vùng với các điểm đến trong tour/tuyến du lịch và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan (công ty du lịch, lữ hành; các cơ quan quản lý nhà nước; hiệp hội du lịch; các nhà khoa học...). Trong đó địa phương và doanh nghiệp lữ hành cần có những biện pháp kích cầu, tạo ra sự đa dạng trong các sản phẩm du lịch, từng loại hình sản phẩm,... đồng thời nâng cao hiệu quả xúc tiến quảng bá, kết nối các điểm đến du lịch một cách đồng bộ, hài hòa.

Bảy, đẩy mạnh việc học tập, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động, phát triển du lịch nông nghiệp nông thôn từ các quốc gia, các địa phương để hình thành các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện cụ thể. Đồng thời chú ý phát triển nguồn nhân lực phù hợp, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ có kiến thức, có kỹ năng, có trình độ ngoại ngữ, tin học, am hiểu văn hóa... để phục vụ cho hoạt động du lịch tại địa phương.

Tám, Phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, các kiến thức bản địa, sản phẩm bản địa từ nguồn lực của các cộng đồng người DTTS để tạo nét độc đáo, đặc sắc cho các sản phẩm du lịch. Nhà nước nên áp dụng mô hình trao quyền cho cộng đồng địa phương trong việc phát triển du lịch. Vai trò của các cơ quan chức năng của Nhà nước chỉ là theo dõi, giám sát, tư vấn chứ không phải làm thay. Nâng cao vai trò của chính quyền địa phương tổ chức, quản lý và hỗ trợ đầu tư, kết nối, hoàn thiện quy hoạch, thủ tục hành chính, hỗ trợ quy chế hoạt động đối với các mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn.

5. KẾT LUẬN

Thời gian qua, du lịch nông nghiệp, nông thôn đã có sự phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới. Đây là loại hình du lịch kết hợp giữa việc khám phá và trải nghiệm cuộc sống nông thôn với các hoạt động liên quan đến nông nghiệp như: tham quan trang trại, tham gia vào quá trình sản xuất nông nghiệp, thưởng thức sản phẩm nông nghiệp và trải nghiệm văn hóa địa phương. Tại nhiều quốc gia, du lịch nông nghiệp, nông thôn đang dần trở thành một giải pháp quan trọng trong phát triển kinh tế bền vững cho cả người dân, vùng lãnh thổ và quốc gia. Du lịch nông nghiệp, nông thôn không chỉ tạo ra các cơ hội kinh doanh mới và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương, mà còn đóng góp vào bảo vệ môi trường và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Agriculture and Rural Development, Government of Alberta (2010). Rural tourism - an overview, October 2010, Truy cập từ <http://dtpr.lib.athabasca.ca/action/download.php?filename=mais/Rural%20Tourism-%20FINAL.pdf>.
2. Ayazlar G., Ayazlar R. (2015). Rural Tourism: A Conceptual Approach, Truy cập từ https://www.researchgate.net/publication/289451753_Rural_Tourism_A_Conceptual_Approach.
3. Barbieri C. (2013). Assessing the sustainability of agritourism in the US: a comparison between agritourism and other farm entrepreneurial ventures. *Journal of Sustainable Tourism*. 21(2): 252-270.
4. Barbieri C. (2013). Đánh giá tính bền vững của du lịch nông nghiệp ở Hoa Kỳ: So sánh giữa du lịch nông nghiệp và các dự án kinh doanh trang trại khác. *Tạp chí Du lịch bền vững* 21(2): 252–270. DOI: 10.1080/09669582.2012.685174
5. Bhatta K. & Ohe Y. (2019). Farmers' willingness to establish community-based agritourism: evidence from Phikuri village, Nepal. *International Journal of Tourism Sciences*. 19(2): 128-144.
6. Bhatta K., Itagaki K. & Ohe Y. (2019). Determinant Factors of Farmers' Willingness to Start Agritourism in Rural Nepal. 4(1): 431-445.
7. Bùi Thị Lan Hương (2019). Sự hình thành và quan niệm du lịch nông thôn ở một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm cho phát triển du lịch nông thôn Việt Nam. *Tạp chí công thương*, Truy cập từ <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/su-hinh-thanh-va-quan-niem-du-lich-nong-thon-o-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-kinh-nghiem-cho-phat-trien-du-lich-nong-thon-viet-nam-65043.htm>.
8. Bùi Thị Nga (2021). Tổng quan về du lịch nông nghiệp. Truy cập từ <https://file.vnua.edu.vn/data/39/documents/2021/01/28/btvkhoakt/tong-quan-ve-du-lich-nong-nghiep.pdf>.
9. Christine Tew (2010). Importance of Agritourism for agriprenuer goal accomplishment, Thesis of Faculty of the Graduate School University of Missouri, pp.5-20..

10. Đức Quang (2023). Farmstay: Mô hình du lịch cần được khai thác ở Huế. Truy cập từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/35474>.
11. Dương Ngọc Đức (2023). Đồng Văn đẩy mạnh liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Truy cập từ: <http://hagiangtv.vn/kinh-te/202306/dong-van-day-manh-lien-ket-trong-san-xuat-va-tieu-thu-san-pham-nong-nghiep-daf2c06/#:~:text=B%C3%AA%20c%E1%BA%A1nh%20li%C3%AA%20k%E1%BA%BFt%20s%E1%BA%A3n,%2C%20b%C3%B2%20V%C3%A0n>.
12. Gil Arroyo C., Barbieri C. & Rozier Rich S. (2013). Defining agritourism: A comparative study of stakeholders' perceptions in Missouri and North Carolina. *Tourism Management*. 37: 39-47.
13. Hens L. (1998), *Tourism and environment*, M.Sc. Course, Free University of Brussel, Belgium, 105.
14. Karampela S., Andreopoulos A. & Koutsouris A. (2021). “Agro”, “Agri”, or “Rural”: The Different Viewpoints of Tourism Research Combined with Sustainability and Sustainable Development. *Sustainability*. 13(17): 9550.
15. Lane, Bernard. (1994). What is rural tourism?. *Journals of Sustainable Tourism*. Truy cập từ https://www.researchgate.net/publication/261191407_What_is_Rural_Tourism.
16. MacDonald, R., & Jolliffe, L. (2003). Cultural rural tourism: Evidence from Canada. *Annals of tourism research*, 30(2), 307-322.
17. McGehee N.G., Kim K. & Jennings G.R. (2007). Gender and motivation for agritourism entrepreneurship. *Tourism Management*. 28(1): 280-289.
18. Nguyễn Thành (2019). Du lịch nông nghiệp ở Ninh Thuận. Truy cập từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/30683>.
19. Nguyễn Thị Thanh Nga & Phan Thị Ngân (2023). Phát triển du lịch nông thôn, một nghiên cứu trường hợp về tác động của yếu tố văn hóa đến du lịch nông thôn tại Pháp. In *trong Du lịch nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững giữa kinh tế, văn hóa và môi trường tại tỉnh Bến Tre*, tháng 2, 2023.
20. Phạm Trung Lương và các tác giả (2002), *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu cấp nhà nước.
21. Phước Hà (2020). Hòa Bình phát triển hiệu quả du lịch nông nghiệp nông thôn. Truy cập từ <https://vietnamtourism.gov.vn/post/34903>.
22. Sharpley, R., & Roberts, L. (2004). Rural tourism—10 years on. *International Journal of tourism research*, 6(3), 119-124.
23. Sharpley, R., & Sharpley, J. (1997). *Rural tourism. An introduction* (pp. 1-165). International Thomson Business Press.
24. Sznajder M.P., Lucyna & Scrimgeour F. (2009). *Agritourism*. CABI: Wallingford, UK. p. 3.

25. Tô Kiều Oanh (2022). Phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững. Truy cập từ <https://www.qdnd.vn/du-lich/cac-van-de/phat-trien-san-pham-du-lich-nong-nghiep-theo-huong-ben-vung-700427>.
26. Trương Phúc Hải, Phan Thị Ngân, Nguyễn Thị Kim Thoa & Nguyễn Văn Tường (2023). Tổng quan về nghiên cứu du lịch nông nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam. In trong Du lịch nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững giữa kinh tế, văn hóa và môi trường tại tỉnh Bến Tre.
27. Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (2019). Cẩm nang thực tiễn phát triển du lịch nông thôn Việt Nam. Truy cập từ http://itdr.org.vn/an_pham/cam-nang-thuc-tien-phat-trien-du-lich-nong-thon-viet-nam-3/.
28. Việt Anh (2018). Phát triển du lịch từ lợi thế nông nghiệp. Báo Nhân dân điện tử, truy cập từ: <https://www.nhandan.com.vn/vanhua/item/35977902-phat-trien-du-lich-tu-loi-the-nong-nghiep.html>.